

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG BẮC SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02 /QĐ-UBND

Bắc Sơn, ngày 07 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của UBND  
phường Bắc Sơn năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025 và Nghị định số 163/NĐ-CP  
ngày 21/12/2016 quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật ngân sách;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy  
định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp  
xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ vào Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 quy định chi tiết  
một số điều của Luật dân quân tự vệ, về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ,  
chính sách đối với dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017 /TT - BTC ngày 28/4/2017 về Quy định chế  
độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà  
nước và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 344/2016 /TT - BTC 30/12/2016 về Quy định chế quản  
lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã phường thị trấn;*

*Căn cứ Thông tư số 161/2012 /TT - BTC ngày 02/10/2012 quy định chế độ  
kiểm soát thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2006 /TT -BTC ngày 12/5/2006 về việc hướng dẫn  
kinh phí bảo đảm hoạt động của Thanh tra nhân dân;*

*Căn cứ Thông tư số 98/2018 /TT-BTC ngày 18/10/2018 về việc hướng dẫn  
kinh phí chi mừng thọ cho các cụ cao tuổi;*

*Căn cứ Thông tư 71/2018/TT-BTC, ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định  
chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt nam, chế độ chi tổ chức Hội  
nghị, Hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;*

*Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 về việc quy định tiêu  
chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ vào Quyết định số 99/QĐ/TW ngày 30/5/2012 về ban hành quy định  
chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở Đảng, đảng bộ cấp trên  
trực tiếp cơ sở và một số các quy định khác hướng dẫn về chi cho công tác đảng  
cơ sở;*

*Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm giữa các cấp ngân sách của tỉnh Thái Nguyên năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 về việc quy định mức quà tặng chức thọ cho các cụ cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số: 34/QĐ- UBND ngày 05/11/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về chế độ chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 về chế độ chi tiêu tài chính trong hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số: 164/QĐ-UBND, ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Đề án xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 -2025, tầm nhìn đến năm 2035;*

*Căn cứ nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Thái Nguyên, về việc chi trả mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức chi bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố*

*Căn cứ Công văn số 2380/STC- QLNS ngày 01/7/2024 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Quyết định số 289/QĐ – UBND ngày 15/01/2024 của UBND thành phố Phổ Yên về việc giao số lượng và bố trí số lượng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với các xã, phường thuộc thành phố Phổ Yên.*

*Căn cứ vào nghị quyết số:230/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 về việc phân bổ dự toán ngân sách thành phố năm 2025;*

*Căn cứ vào Quyết định số:108.98/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, thành phố Phổ Yên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế chi tiêu nội bộ của UBND phường Bắc Sơn”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng UBND, các ban ngành đoàn thể và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND phường Bắc Sơn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Phòng Tài chính;
- Lưu.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quang Tuấn**

*Bắc Sơn, ngày 07 tháng 01 năm 2025*

**QUY CHẾ**

**Chi tiêu nội bộ của UBND phường Bắc Sơn năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của UBND phường Bắc Sơn)*

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH 13;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;*

*Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách*

*Căn cứ Nghị quyết số: 16/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND UBND tỉnh Thái Nguyên Ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022 -2025;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ - CP ngày 14/5/2023 của Chính Phủ về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và LLVT;*

*- Căn cứ Nghị định số 42/2023/NĐ - CP ngày 29/6/2023 của Chính Phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính Hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính Phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ - CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và LLVT;*

*Căn cứ Công văn số 7585/BNV-TL ngày 26/11/2024 của Bộ Nội Vụ về việc thực hiện chế độ tiền thưởng theo khoản 2 Điều 2 Nghị định 73/2024/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 8/2024/TT-BNV ngày 5/7/2024 của Bộ Nội Vụ Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã phường, thị trấn già yếu đã nghỉ việc;*

*Căn cứ Thông tư 62/2024/TT-BTC ngày 20/8/2024 của Bộ tài chính Hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định 75/2024/NĐ- CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ tài chính- Bộ nội vụ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính Phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã. ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố; Số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" đối với UB MTTQ cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự; mức hỗ trợ, mức bồi dưỡng, mức trợ cấp và các mức chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định chính sách hỗ trợ lực lượng nhân viên, cộng tác viên thú y cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 8/12/2022 của HĐND ngày 8/12/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định mức hỗ trợ người được*

*phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã phường thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định chính sách hỗ trợ đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy và người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 99/QĐ/TW ngày 30/5/2024 của Ban bí thư Trung Ương về chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng và đảng r bộ cấp trên trực tiếp cơ sở;*

*Căn cứ số 3041/QĐ/VPTW ngày 21/8/2024 của Ban chấp hành Trung Ương về chế độ chi tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 230/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 của HĐND thành phố Phổ Yên về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 thành phố Phổ Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 10898/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Phổ Yên về giao kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, thành phố Phổ Yên;*

UBND phường Bắc Sơn thành phố Phổ Yên xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ với những nội dung cụ thể như sau.

### **I. Những quy định chung.**

1. Việc thực hiện quản lý và chi tiêu kinh phí khoán định mức trên nguyên tắc nghiêm chỉnh chấp hành pháp lệnh tiết kiệm chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Ngành, Trung ương của tỉnh ủy, UBND tỉnh, thị ủy, UBND thành phố về tiết kiệm chi tiêu ngân sách nhà nước.

2. Đảm bảo sử dụng kinh phí, quản lý sử dụng tài sản của cơ quan đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn.

3. Nâng cao chất lượng chuyên môn hiệu quả công tác, cải cách thủ tục hành chính phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình quản lý và chi tiêu cần chú ý không vì quá tiết kiệm, cắt giảm kinh phí mà làm ảnh hưởng đến hiệu quả và chất lượng công tác.

4. Các khoản chi có định mức nhà nước, của tỉnh phải thực hiện chi theo tiêu chuẩn, định mức đã ban hành và có vận dụng chi tăng thêm nếu có nguồn kinh phí bổ sung từ tiết kiệm chi.

5. Đối với các khoản chi chưa có định mức, tiêu chuẩn phải hết sức tiết kiệm và thực hiện theo qui định cụ thể ở ( phần II) dưới đây. Việc chi trả tiền lương và phân phối thu nhập tăng thêm do tiết kiệm chi thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước và thành tích, kết quả công tác của từng cán bộ công nhân viên chức.

### **II. Quy chế cụ thể về chi tiêu nội bộ.**

### **1. Chi chè, nước uống trong giờ làm việc.**

- Trong giờ làm việc bộ phận hành chính của cơ quan có trách nhiệm đảm bảo cung cấp đầy đủ chè, nước uống cho cơ quan và chè, nước tiếp khách cho lãnh đạo đơn vị. Chi phí chè nước giải quyết theo hình thức thực thanh, thực chi.

### **2. Chi mua sắm văn phòng phẩm.**

- Mỗi cán bộ chuyên trách, công chức trong cơ quan đều được trang bị đầy đủ vật tư, văn phòng phẩm phục vụ cho công tác như: Giấy, sổ bút .

- Riêng về giấy in, mực in, đĩa mềm khi có nhu cầu cán bộ quản lý máy vi tính tổng hợp trình lãnh đạo duyệt chuyển cán bộ phụ trách hành chính để mua. Khi mua giấy in, mực in về cán bộ hành chính giao cho bộ phận quản lý máy tính để sử dụng và tự quản lý trên cơ sở là tiết kiệm.

- Các văn bản khi cần thiết phải phô tô trước khi đi phô tô phải được sự nhất trí của lãnh đạo đơn vị. Việc quản lý và sử dụng máy vi tính giao cho người quản lý trực tiếp sử dụng máy vi tính quản lý.

### **3. Chi mua sách báo và tài liệu nghiên cứu.**

- Việc mua tài liệu sách báo phục vụ công tác chuyên môn, các hội nghị của các ban ngành đoàn thể của phường có nhu cầu cần mua gửi bộ phận hành chính để lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị quản lý. Trường hợp tài liệu, sách báo bán theo từng đợt tập huấn, nghiệp vụ, hội thảo thì người trực tiếp dự tập huấn, hội thảo mua và lấy chứng từ về thanh toán.

### **4. Chi tiền điện thoại.**

- Quản lý chi phí điện thoại hết sức tiết kiệm, khi cần mới được sử dụng.

- Hạn chế sử dụng điện thoại gọi liên tỉnh và nghiêm cấm gọi quốc tế.

### **5. Quản lý tài sản, dụng cụ cơ quan.**

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính Phủ Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính Phủ Quy định việc lập dự toán, quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản

công và mua sắm hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

- Tất cả các tài sản đã trang bị cho cán bộ chuyên trách, công chức, cán bộ không chuyên trách phải có ý thức, trách nhiệm bảo quản, giữ gìn cẩn thận nếu làm mất mát hỏng hóc không có lý do chính đáng thì phải bồi thường.

- Không được tự ý di chuyển tài sản dụng cụ đã được trang bị từ bộ phận này sang bộ phận khác, từ người này sang người khác khi chưa được sự đồng ý của lãnh đạo.

- Khi không có nhu cầu sử dụng nữa hoặc khi tài sản bị hỏng cần sửa chữa phải báo cáo lãnh đạo đơn vị cho ý kiến xử lý.

- Thường xuyên bảo dưỡng, giữ gìn máy vi tính cẩn thận, khi ra khỏi phòng có thời gian từ 30 phút trở lên phải thực hiện tắt máy tính.

## **6. Quản lý điện thấp sáng và nước sinh hoạt của cơ quan.**

- Cán bộ chuyên trách, công chức trong cơ quan phải có ý thức hết sức tiết kiệm khi sử dụng điện thấp sáng, điều hòa nhiệt độ, quạt điện, nước sinh hoạt trước khi ra khỏi cơ quan phải tắt quạt, tắt đèn và các thiết bị điện khác trong phòng làm việc, sử dụng các thiết bị nước xong phải đóng lại. Bình nòng lạnh chỉ được sử dụng khi cần thiết.

- Trong quá trình sử dụng điện, nước trong cơ quan nếu ai không tuân thủ đúng các quy định trên để xảy ra hậu quả nghiêm trọng thì người đó phải chịu trách nhiệm.

- Dùng đèn chiếu sáng trong phòng làm việc theo nguyên tắc đủ sáng phục vụ công tác (*quy định chỉ dùng bóng có công suất tối đa là 100W*) không dùng bếp điện, lò sửa trong cơ quan.

- Nghiêm cấm người ngoài cơ quan để tắm, giặt, lấy nước và sử dụng các tài sản khác của cơ quan khi chưa có ý kiến của lãnh đạo đơn vị.

- Cán bộ hành chính có trách nhiệm theo dõi việc quản lý, sử dụng điện, nước sinh hoạt trong cơ quan.

## **7. Chi tiền tiếp khách của cơ quan**

- Chế độ chi tiền tiếp khách của đơn vị thực hiện theo Nghị quyết số 11/2019/MQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Ban hành quy định định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

- Khi tiếp khách phải được sự đồng ý của lãnh đạo đơn vị, việc tiếp khách trên cơ sở chu đáo, tiết kiệm, hiệu quả.

- Khi lãnh đạo đi công tác vắng thì cán bộ hành chính cơ quan hoặc cán bộ giao dịch công tác trực tiếp mời khách phải chủ động đón tiếp khách sau đó báo cáo lại lãnh đạo đơn vị, lập chứng từ thanh toán trình lãnh đạo đơn vị duyệt và gửi lại chứng từ cho cán bộ hành chính. Cán bộ hành chính sau khi tiếp nhận được

chứng từ có trách nhiệm làm thủ tục và thanh toán trực tiếp cho cán bộ đi tiếp khách.

- Đối với khách của các bộ ngành Trung ương, các sở ngành, huyện đến thăm hoặc làm việc với UBND phường. UBND phường sẽ lo mức chi phí ăn, ngủ cho phù hợp. Các đơn vị xã, phường bạn đến giao lưu học hỏi kinh nghiệm nếu thời gian kéo dài từ 2 ngày trở lên nguyên tắc chung là đơn vị sẽ lo đón tiếp bữa đầu cuối còn các chi phí khác tự thanh toán. Các trường hợp khách có mối quan hệ công tác sẽ do lãnh đạo đơn vị bàn và giải quyết định cụ thể.

- Đối với khách đến làm việc tại UBND phường chi nước uống mức chi tối đa không quá 30.000đồng/ buổi/ người.

- Đối tượng khách mời cơm bao gồm: Khách Trung ương, khách tỉnh, khách huyện, các doanh nghiệp và thành phần khách mời cơm khác theo quy định. Mức chi tối đa là 300.000 đồng/suất đã bao gồm đồ uống. Trường hợp đặc biệt do lãnh đạo UBND phường quyết định mức chi cụ thể.

- Cán bộ làm hành chính của cơ quan có trách nhiệm theo dõi tổng hợp và thanh toán các chi phí phục vụ tiếp khách với kế toán ngân sách phường.

## **8. Chi tiền tổ chức hội nghị**

- Chi tiền hội nghị sơ kết, tổng kết của Đảng ủy, HĐND, UBND và các ban ngành đoàn thể phường căn cứ vào Thông tư số: 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 về chế độ tổ chức hội nghị đối với cơ quan Nhà nước trên cơ sở tiết kiệm, sắp xếp địa điểm hợp lý, thực hiện lồng ghép các nội dung vấn đề, công việc cần xử lý, kết hợp các loại cuộc họp một cách hợp lý, chuẩn bị đầy đủ đúng yêu cầu nội dung cần họp. Khi tổ chức họp người triệu tập họp cần nhắc và quyết định thành phần, số lượng người tham gia cuộc họp cho phù hợp.

+ Chi hỗ trợ tiền ăn là: 100.000 đồng/ngày/người.

+ Chi nước uống trong hội nghị : 40.000đồng/ngày

+ Các khoản chi phí thuê mướn phục vụ hội nghị như: Thuê hội trường, in sao tài liệu, thuê xe. Phải có hợp đồng, giấy biên nhận hoặc hóa đơn (*trong trường hợp thuê dịch vụ*).

- Chi kỷ niệm, gặp mặt các ngày lễ lớn phải được sự đồng ý của lãnh đạo sẽ quyết định mức chi cụ thể.

## **9. Chi tiếp xúc cử chi, các kỳ họp HĐND**

- Thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 8/12/2018 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Ban hành quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

+ Chi tiền ăn trong những ngày diễn ra kỳ họp 150.000 đồng/người/ngày

+ Chi bồi dưỡng chủ tọa cuộc họp 200.000đồng/người/ngày

+ Chi bồi dưỡng thư ký cuộc họp 70.000 đồng/người/ngày



- Các chi phí khác thực hiện theo Nghị quyết của tỉnh Thái Nguyên và tùy thuộc vào ngân sách của phường.

### **10. Chi cho công tác Đảng.**

- Căn cứ vào Quy định số: 1358-QĐ/TU ngày 21/9/2009 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về một số chế độ chi tiêu tài chính đảm bảo hoạt động của các huyện, thành, thị ủy và Đảng ủy xã, phường, thị trấn tỉnh Thái Nguyên;

- Căn cứ vào Quyết định số: 99/QĐ/TW ngày 30/5/2012 về ban hành quy định chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức Đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và một số các quy định khác hướng dẫn về chi cho công tác đảng cơ sở.

- Căn cứ Hướng dẫn số 21/HD/VPTW ngày 4/3/2013 của văn phòng Ban chấp hành Trung ương hướng dẫn một số điểm Quy định cụ thể ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở ở trong nước;

### **11. Chi mua sắm sửa chữa thường xuyên**

- Mua sắm TSCĐ thực hiện theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017;

- Tính khấu hao tài sản theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 7/5/2018 Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức.

### **12. Chi Dân quân tự vệ.**

- Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ.

- Chi phụ cấp căn cứ Thông tư liên tịch số: 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 2/8/2010 của Bộ quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-Cp ngày 30/6/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

+ Phụ cấp hàng tháng: Mức lương tối thiểu x 1,0

+ Phụ cấp trách nhiệm: Mức lương tối thiểu x 0.22

+ Phụ cấp Thâm niên: Mức lương tối thiểu x 5%

+ Phụ cấp đặc thù: (Mức lương tối thiểu + PC trách nhiệm + PC thâm niên) x 50%

+ Mức trợ cấp ngày công lao động được xác định bằng mức lương tối thiểu \* 0.12.

+ Tiền ăn huấn luyện dân quân 62.000đồng/ ngày theo Thông tư số 168/2021/TT-BQP ngày 18/12/2021 của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn.

### **13. Chi hoạt động ban thanh tra.**

- Căn cứ Thông tư liên tịch số: 40/2006/TTLT-BTC ngày 12/5/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn về chi đảm bảo hoạt động ban thanh tra nhân dân gồm:

+ Hội nghị, ma sắm văn phòng phẩm, thông tin, tuyên truyền, bồi dưỡng các thành viên trong đoàn.

### **14. Chi hỗ trợ đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy.**

Căn cứ Nghị Quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định chính sách hỗ trợ đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy và người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Chi thù lao 01 người x 0.5 x mức lương cơ sở x 12 tháng

### **15. Chi người giúp đỡ giáo dục tại phường.**

Hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường Theo Điều 2 khoản 1 mục a Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 8/1/2022 của UBND tỉnh TN. Mức hỗ trợ 500.000 đồng/ tháng/người.

### **16. Chi đầu tư XD CB.**

Về XD CB, sửa chữa lớn tài sản và các công trình kiến trúc khác phải thực hiện đầy đủ các quy định về lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán- Thiết kế công trình theo Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 của Chính Phủ về quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

### **17. Chi hành chính nghiệp vụ khác**

UBND phường chỉ tổ chức đoàn thăm, chúc mừng đối với việc kỷ niệm các ngày lễ, ngày kỷ niệm năm chẵn do các ban ngành của phường, xã, thành phố tổ chức. Chế độ tặng bằng hiện vật hoặc tiền giá trị không quá 500.000 đồng/ đơn vị. Các trường hợp đặc biệt khác do lãnh đạo đơn vị bàn quyết định hình thức tổ chức tiêu chuẩn và chế độ cụ thể.

Chi việc hiếu ngoài UBND phường do mối quan hệ công tác chỉ thực hiện đối với các trường hợp là bố mẹ đẻ của các đồng chí lãnh đạo, trưởng phó các đơn vị thuộc huyện thành phố Phổ Yên trong tỉnh mức chi tối đa không quá 500.000 đồng/ lần.

Đối với việc hiếu, hỷ của thân nhân cán bộ chuyên trách, công chức, hợp đồng trong UBND thì lãnh đạo thống nhất quyết định mức chi cụ thể.

Chỉ cho một số nhiệm vụ được UBND phường thành lập đoàn, tổ công tác phục vụ các nhiệm vụ khi được thường trực UBND phường đồng ý như: Bồi thường giải phóng mặt bằng; thu tiền cấp quyền sử dụng đất thì lãnh đạo UBND sẽ quyết định mức chi cụ thể.

Đối với cán bộ được cử đi học lớp Cao cấp lý luận chính trị, trung cấp chính trị thì áp dụng hướng dẫn số: 513/HD/LN:TC-BTCTU-NV ngày 9/4/2011 của liên ngành Sở tài chính - Ban tổ chức tỉnh ủy- Sở nội vụ hướng dẫn thực hiện Thông tư số: 139/2010/TT-BTC Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Chi may trang phục cho mỗi nhiệm kỳ đại hội BCH Đảng ủy phường phường theo Quy định số: 1358/QĐ/TU ngày 21/9/2009 của Tỉnh ủy Thái Nguyên là 1.000.000 đồng.

Chi may trang phục cho 1 nhiệm kỳ HĐND cấp phường theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 8/12/2018 của HĐND tỉnh Thái Nguyên là mỗi Đại biểu HĐND được cấp tiền may 02 bộ lễ phục 2.500.000 đồng; CBCC văn phòng trực tiếp phục vụ các hoạt động của HĐND được may 01 bộ lễ phục 2.500.000 đồng.

Ngoài những nội dung quy định trên đây những chi tiêu còn lại thực hiện như quy định hiện hành của nhà nước và địa phương. Các trường hợp đặc biệt khác do lãnh đạo UBND phường quyết định.

### **III. Tổ chức thực hiện**

Quy chế này thực hiện từ ngày 07/01/2025

Quy chế này được thông qua tại Hội nghị cán bộ chuyên trách, công chức tháng 12/2024, đã báo cáo UBND phường, Phòng Tài chính - Kế hoạch để kiểm soát chi, mọi thay đổi và bổ sung quy chế phải được hội nghị liên tịch giữa thủ trưởng đơn vị - Chi ủy chi bộ - BCH công đoàn nhất trí.

Các quy định về chi tiêu nội bộ của cơ quan đã ban hành trái với quy định này không có hiệu lực./.

**TM. BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN  
CHỦ TỊCH**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quang Tuấn**